

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM
XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (tên giao dịch: My Xuan Brick Tile Pottery and Construction Joint Stock Company) được thành lập trên cơ sở Cổ phần hoá Xí Nghiệp gạch ngói gốm xây dựng thuộc Công ty Phát triển Khoáng Sản 6 theo Quyết định số 168/2003/QĐ-BCN ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000078 ngày 18 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi như sau:

Lần 1: Giấy phép ngày 18 tháng 12 năm 2003, chuẩn y bổ sung ngành nghề kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng; vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh; mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 2.100.000.000 VND lên 3.100.000.000 VND

Lần 2: Giấy phép ngày 27 tháng 06 năm 2006, chuẩn y bổ sung ngành nghề kinh doanh cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 3.100.000.000 VND lên 5.300.000.000 VND

Lần 3: Giấy phép ngày 16 tháng 04 năm 2008, chuẩn y bổ sung ngành nghề kinh doanh mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 5.300.000.000 VND lên 25.612.400.000 VND

Lần 4: Giấy phép ngày 23 tháng 05 năm 2008, chuẩn y việc thay đổi người sở hữu cổ đông sáng lập của Công ty, từ Ông Nguyễn Đức Tuấn thay bởi Bà Dư Thị Thanh Hương.

Lần 5: Giấy phép ngày 24 tháng 12 năm 2008, chuẩn y thay đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000/Cp xuống 10.000/Cp và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 25.612.400.000 VND lên 40.942.700.000 VND

Lần 6: Giấy phép ngày 14 tháng 05 năm 2010, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ như sau:

+ Vốn điều lệ từ 40.942.700.000 VND lên 53.206.940.000 VND

Lần 7: Giấy phép ngày 06 tháng 08 năm 2012, chuẩn y việc sửa tên Công ty từ Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Xây Dựng Mỹ Xuân thành Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân

• Vốn điều lệ

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lưu Ngọc Thanh	12B/7 Hoàng Hoa Thám - Phường 2, Tp. Vũng Tàu	375.936	3.759.360.000	7,07
2	Ông Dư Quốc Trung	Số 127/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu	296.304	2.963.040.000	5,57
5	Các cổ đông khác		4.648.454	46.484.540.000	87,3
			5.320.694	53.206.940.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

- **Vốn điều lệ** : 53.206.940.000 VND
 - Số cổ phiếu : 5.320.694 cổ phiếu
 - Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động chính**
 - Địa chỉ : Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
 - Điện thoại : (064) 3 876 770 – 3 893 150
 - Fax : (064) 3 894 168
 - Mã số thuế : 3 5 0 0 6 4 0 9 6 6

- **Ngành, nghề kinh doanh**
 - Khai thác đất sét;
 - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, mua bán gạch ngói gốm;
 - Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, nhà cho thuê;
 - Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật mô;
 - Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;
 - Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	
Hội đồng quản trị			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Chủ tịch	11/12/2003	
Ông Dư Quốc Trung	Phó Chủ tịch	11/12/2003	
Bà Dư Thị Thanh Hương	Thành viên		25/04/2014
Ông Ngô Thành Cương	Thành viên	11/12/2003	
Ông Nguyễn Hữu Thục	Thành viên	11/12/2003	25/04/2014
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	25/04/2014	
Ông Ngô Thế Đô	Thành viên	25/04/2014	
Ban kiểm soát			
Ông Nguyễn Thế Đô	Trưởng ban	11/12/2003	25/04/2014
Ông Hoàng Văn Thái	Trưởng ban	25/04/2014	
Ông Hoàng Đình Hùng	Ủy viên	24/04/2009	
Ông Phạm Trần Lực	Ủy viên	25/04/2014	
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Tổng Giám đốc	02/01/2004	
Ông Dư Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc	02/01/2004	
Bà Trần Thị Cảnh	Kế Toán Trưởng	02/01/2004	

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



LƯU NGỌC THANH – Tổng Giám đốc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Số : 0118/2015/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân, được lập ngày 21 tháng 01 năm 2015 từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THỊ THU HƯƠNG – Phó Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

NGUYỄN THỊ THƠM – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.260.655.896	52.961.940.106
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.400.364.116	2.986.966.829
Tiền	111	V.1	2.400.364.116	2.986.966.829
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		9.899.600.517	27.549.795.161
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	9.542.418.306	25.511.068.760
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	271.005.000	1.927.656.630
3. Các khoản phải thu khác	135	V.4	101.730.671	126.623.231
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(15.553.460)	(15.553.460)
IV. Hàng tồn kho	140		19.647.567.876	22.311.097.916
Hàng tồn kho	141	V.5	19.647.567.876	22.311.097.916
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		313.123.387	114.080.200
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		88.811.687	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	224.311.700	114.080.200
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		66.371.016.943	64.560.841.567
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		55.591.723.876	53.783.297.373
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	26.874.793.503	26.075.686.540
- Nguyên giá	222		78.608.488.295	73.924.744.362
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.733.694.792)	(47.849.057.822)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	20.952.838.523	22.499.556.399
- Nguyên giá	228		26.139.164.502	26.139.164.502
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.186.325.979)	(3.639.608.103)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	7.764.091.850	5.208.054.434
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.767.224.000	8.767.224.000
1. Đầu tư vào Công ty liên danh, liên kết	252	V.10	1.000.000.000	1.000.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	7.767.224.000	7.767.224.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.012.069.067	2.010.320.194
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.832.694.067	1.844.743.194
2. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	179.375.000	165.577.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		98.631.672.839	117.522.781.673

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		27.476.292.343	47.550.026.560
I. Nợ ngắn hạn	310		27.476.292.343	47.550.026.560
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	10.106.860.632	25.922.282.851
2. Phải trả cho người bán	312	V.15	7.496.561.412	10.264.472.407
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	362.836.117	746.454.469
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.17	1.863.550.671	1.611.575.713
5. Phải trả công nhân viên	315		4.624.191.652	5.719.107.066
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.18	594.154.798	1.499.136.563
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	V.19	2.428.137.061	1.786.997.491
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.155.380.496	69.972.755.113
I. Nguồn vốn, quỹ	410	V.20	71.155.380.496	69.972.755.113
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		266.000.000	266.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(62.460.000)	(62.460.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.439.117.287	6.326.148.755
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.396.767.753	4.283.799.221
7. Lợi nhuận chưa phân phối	420		6.828.731.456	5.872.043.137
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		98.631.672.839	117.522.781.673

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý		176.763.100	176.763.100

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 01 năm 2015



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

MẪU B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		143.507.981.049	152.678.095.927
2. Các khoản giảm trừ	03		-	497.653.645
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	143.507.981.049	152.180.442.282
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	94.913.799.065	106.058.878.982
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		48.594.181.984	46.121.563.300
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.228.795	119.268.122
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.665.850.018	2.154.636.726
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.665.850.018</i>	<i>2.154.636.726</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	24.405.058.340	22.547.372.387
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.317.447.782	9.305.019.922
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.220.054.639	12.233.802.387
11. Thu nhập khác	31		717.292.212	230.969.590
12. Chi phí khác	32		739.843.772	276.079.577
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	(22.551.560)	(45.109.987)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		13.197.503.079	12.188.692.400
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.900.649.841	1.276.465.401
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		11.296.853.238	10.912.226.999
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.126	2.053

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 01 năm 2015

LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

MẪU B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		13.197.503.079	12.188.692.400
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			8.237.162.829	8.424.882.053
- Khấu hao tài sản cố định	02		6.594.725.000	6.394.335.351
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(23.412.189)		(124.090.024)
- Chi phí lãi vay	06		1.665.850.018	2.154.636.726
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		21.434.665.908	20.613.574.453
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		16.719.027.144	(20.860.235.545)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		2.663.530.040	17.231.358.850
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(5.007.868.876)	1.723.135.077
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		505.792.567	344.562.972
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.665.850.018)	(2.154.636.726)
- Thuế thu nhập đã nộp	14		(1.487.693.557)	(1.303.209.890)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	1.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.666.216.285)	(2.569.444.995)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		31.495.386.923	13.026.104.196
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.086.972.753)	(5.498.610.542)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		785.909.091	212.136.364
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.080.000.000)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2.000.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.228.795	119.268.122
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(8.286.834.867)	(4.247.206.056)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		91.185.532.977	93.904.419.679
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(107.000.955.196)	(90.890.585.770)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.979.732.550)	(10.639.880.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(23.795.154.769)	(7.626.046.491)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50		(586.602.713)	1.152.851.649
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.986.966.829	1.834.115.180
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.400.364.116	2.986.966.829

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 01 năm 2015



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 09-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, sản xuất
- Ngành, nghề kinh doanh** : Khai thác đất sét sản xuất kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Nhân viên**
Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 359 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 360 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 thuộc năm tài chính thứ mười một của Công ty kể từ khi chuyển sang Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp. Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Hướng dẫn này sẽ có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các Báo cáo tài chính của Công ty trong tương lai.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ ngắn hạn và dài hạn...

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác....

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05-25
Máy móc thiết bị	03-10
Thiết bị văn phòng	03-04
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo thời hạn sử dụng đất từ 09 đến 38 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ.

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí lãi vay (nếu có).... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm kết thúc niên độ.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,.. tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển chi phí vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị nhỏ)/ chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị lớn và liên quan đến nhiều kỳ sản xuất kinh doanh).

10. Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán là giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn bao gồm các loại chứng khoán có thời hạn nắm giữ dưới 12 tháng, đầu tư chứng khoán dài hạn bao gồm các loại chứng khoán đầu tư có thời hạn luân chuyển và thu hồi vốn trên 1 năm.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Dự phòng giảm giá chứng khoán được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí tài chính”.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí tài chính”.

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn thể hiện các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết, liên doanh và các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận vào

12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí sửa chữa tài sản cố định được Công ty phân bổ vào chi phí trong vòng 2 - 3 năm kể từ ngày phát sinh.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng hai năm theo các quy định kế toán hiện hành.

13. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại, và phải trả khác được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

14. Nguồn vốn kinh doanh - Các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

16. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hoãn lại trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.184.311.500	2.342.475.000
Tiền gửi ngân hàng	1.216.052.616	644.491.829
Cộng	2.400.364.116	2.986.966.829

2. Phải thu khách hàng

Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	132.821.670	22.523.357
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	59.593.785	92.567.375
Khu vực miền trung	272.998.525	233.632.125
Khu vực Vũng Tàu	226.472.500	95.503.000
Khu vực Đà Lạt	-	20.139.840
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiền	20.325.980	156.554.898
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Đức Hoàng	54.672.871	54.672.871
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Ngô Quang Huy	67.311.411	103.842.838
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Huy	106.074.554	225.699.615
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Phan Đình Tấn	539.413.202	129.034.511
Khu vực Miền Tây	-	55.014.085
Khu vực Miền trung Tây Nguyên - Phan Đình Tấn	4.000.000	15.647.175
Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Đại Hữu	7.987.733.808	23.484.901.911
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	50.000.000	804.835.159
Công ty TNHH TM SX Hùng Đại Dương Bạc Liêu	21.000.000	-
Cơ sở Đặng Lân	-	16.500.000
Cộng	9.542.418.306	25.511.068.760

3. Trả trước người bán

Đỗ Thị Huệ	5.500.000	5.500.000
Trung Tâm Công Nghệ Môi Trường	80.000.000	-
Công ty TNHH PCCC Đồng Tiến Phúc	185.500.000	-
Công ty Technoscorp	-	1.921.920.000
Nhà cung cấp khác	5.000	236.630
Cộng	271.005.000	1.927.656.630

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mua cổ phiếu trả chậm của nhân viên	2.800.000	2.800.000
Phải thu khác	98.930.671	123.823.231
Cộng	<u>101.730.671</u>	<u>126.623.231</u>

5. Hàng tồn kho

Nguyên liệu, vật liệu	8.779.855.809	9.789.525.684
Công cụ dụng cụ	143.577.377	119.532.049
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.276.175.768	1.633.725.107
Thành phẩm	8.017.009.144	10.276.208.747
Hàng hóa	430.949.778	492.106.329
Cộng	<u>19.647.567.876</u>	<u>22.311.097.916</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng	224.311.700	114.080.200
Cộng	<u>224.311.700</u>	<u>114.080.200</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Cộng
Số đầu năm	33.560.346.493	37.540.108.535	2.745.974.834	78.314.500	73.924.744.362
Tăng trong năm	-	4.432.681.274	2.124.549.273	-	6.557.230.547
Mua trong năm	-	1.030.000.000	2.124.549.273	-	3.154.549.273
XDCB hoàn thành	-	3.402.681.274	-	-	3.402.681.274
Giảm trong năm	-	1.873.486.614	-	-	1.873.486.614
Thanh lý nhượng bán	-	1.873.486.614	-	-	1.873.486.614
Số cuối năm	33.560.346.493	40.099.303.195	4.870.524.107	78.314.500	78.608.488.295
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	19.784.865.431	25.816.777.553	2.169.100.338	78.314.500	47.849.057.822
Khấu hao trong năm	1.721.407.861	3.138.070.504	188.528.760	-	5.048.007.124
Giảm trong năm	-	1.163.370.154	-	-	1.163.370.154
Thanh lý nhượng bán	-	1.163.370.154	-	-	1.163.370.154
Số cuối năm	21.506.273.292	27.791.477.903	2.357.629.098	78.314.500	51.733.694.792
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	13.775.481.062	11.723.330.983	576.874.496	-	26.075.686.540
Số cuối năm	12.054.073.201	12.307.825.292	2.512.895.010	-	26.874.793.503

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại 01/01/2014	6.999.408.448	13.704.038.821	1.549.333.270	78.314.500	22.331.095.039
Tại 31/12/2014	9.459.189.218	14.250.236.675	2.025.138.470	78.314.500	25.812.878.863

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết minh số V.13, Công ty đã thế chấp nhà xưởng và máy móc thiết bị thuộc dây chuyền III đất sét nung và dây chuyền II gạch ngói xi măng màu với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 11.949.318.859 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 13.670.726.721 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Tài sản vô hình khác	Cộng TSCĐ vô hình
Nguyên giá			
Số đầu năm	25.507.139.502	632.025.000	26.139.164.502
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	25.507.139.502	632.025.000	26.139.164.502
Hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	3.023.927.778	615.680.325	3.639.608.103
Tăng trong năm	1.530.373.201	16.344.675	1.546.717.876
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	4.554.300.979	632.025.000	5.186.325.979
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	22.483.211.724	16.344.675	22.499.556.399
Số cuối năm	20.952.838.523	-	20.952.838.523

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại 01/01/2014	1.833.570.904	-	1.833.570.904
Tại 31/12/2014	1.833.570.904	-	1.833.570.904

Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 giá trị 20.560.223.645 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 22.090.596.849 VND) để đảm bảo cho khoản tiền vay Ngân hàng.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Đầu tư trong năm	Kết chuyển TSCĐ trong năm	Kết chuyển khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	3.667.876.518	591.837.094	1.342.677.724	240.000.000	2.677.035.888
Các công trình xây dựng cơ bản	1.540.177.916	5.508.450.820	2.060.003.550	325.374.565	4.663.250.621
Sửa chữa lớn tài sản cố định		1.006.360.468	-	582.555.127	423.805.341
Tổng cộng	5.208.054.434	7.106.648.382	3.402.681.274	1.147.929.692	7.764.091.850

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Đầu tư vào các Công ty liên kết

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào các Công ty liên kết	1.000.000.000	1.000.000.000
DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – BRVT	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	1.000.000.000	1.000.000.000

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Hoạt động chính
DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – BRVT (*)	Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	25	25	Khai thác mỏ sét và Nhà máy sản xuất gạch ngói

(*) Dự án khai thác mỏ sét và Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – Bà Rịa Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13/06/2011 với Công ty TNHH Xây Lắp – Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân, tỷ lệ vốn góp 25%. Dự án này đang trong giai đoạn đầu tư.

11. Đầu tư tài chính dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư chứng khoán	210.549	1.287.224.000	210.549	1.287.224.000
Công ty CP Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu	210.549	1.287.224.000	210.549	1.287.224.000
Đầu tư dài hạn khác	-	6.480.000.000	-	6.480.000.000
Đầu tư vào Công ty TNHH TM&DV Đại Hữu	-	6.480.000.000	-	6.480.000.000
Cộng	210.549	7.767.224.000	210.549	7.767.224.000

Cổ phiếu Công ty CP Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu với mã cổ phiếu VRC, số cổ phiếu đang sở hữu là 210.549 với mệnh giá là 10.000/CP.

Đầu tư vào Công ty TNHH TM&DV Đại Hữu theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 28 tháng 09 năm 2009, tỷ lệ vốn góp 15%.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	435.072.276	712.433.151	463.024.571	684.480.856
Chi phí sửa chữa TSCĐ	1.310.793.942	582.555.127	794.574.034	1.098.775.035
Tiền thuê đất	98.876.976	-	49.438.800	49.438.176
Cộng	1.844.743.194	1.294.988.278	1.307.037.405	1.832.694.067

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ ký cược dài hạn	179.375.000	165.577.000
Ký quỹ phục hồi môi trường khai thác mỏ	179.375.000	165.577.000
Cộng	179.375.000	165.577.000

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Vay thêm trong năm	Thanh toán trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	25.922.282.851	91.185.532.977	107.000.955.196	10.106.860.632
Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (1)	25.922.282.851	71.970.484.511	90.808.771.591	7.083.995.771
Vay Chi nhánh ngân hàng ĐT-PT Phú Mỹ (2)	-	19.215.048.466	16.192.183.605	3.022.864.861
Cộng	25.922.282.851	91.185.532.977	107.000.955.196	10.106.860.632

Chi tiết các hợp đồng vay trong năm:

- (1) Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐ 01/11/HĐHM/GMX ngày 21 tháng 02 năm 2011 và phụ lục năm 2013 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và phụ lục hợp đồng số PL03/01-11 ngày 26/02/2014
- | | |
|------------------|---|
| Hạn mức tín dụng | 30.000.000.000 VND |
| Lãi suất | Theo từng lần nhận nợ |
| Thời hạn vay | 04 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tính theo từng lần nhận nợ |
| Mục đích vay | Thanh toán các chi phí phục vụ cho quá trình khai thác nguyên liệu sét – sản xuất – tiêu thụ gạch ngói xây dựng các loại |
| Tài sản đảm bảo | Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01-2011/HĐTC – MYXUAN ngày 21/02/2011 (xem các thuyết minh số V.7,8) |
- (2) Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐ 01/014/1509034/HĐCT ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Chi nhánh ngân hàng ĐT-PT Phú Mỹ
- | | |
|------------------|---|
| Hạn mức tín dụng | 18.000.000.000 VND |
| Lãi suất | Theo từng lần nhận nợ |
| Thời hạn vay | 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên |
| Mục đích vay | Bổ sung vốn lưu động |
| Tài sản đảm bảo | Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 97.049,4 m2 tại xã Mỹ Xuân QĐ số 2457/QĐ-UBND, ngày 21/07/2008 để thế chấp cho khoản vay này (xem các Thuyết minh số V.7, 8). |

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	3.787.039.378	6.533.216.079
<i>Cung cấp hàng hóa, dịch vụ</i>	<i>2.484.809.978</i>	<i>5.556.070.079</i>
<i>Cung cấp dịch vụ vận chuyển - thuê máy móc thiết bị</i>	<i>1.302.229.400</i>	<i>977.146.000</i>
Phải trả chi phí đền bù giải tỏa mở rộng mỏ sét Mỹ Xuân	1.265.566.862	1.400.717.488
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Đúc Đại Thắng	-	127.160.000
Công ty TNHH Trí Đạt	409.999.950	1.107.614.796
Công ty TNHH Nghĩa Thành	15.100.000	7.250.000
Người bán khác	2.018.855.222	1.088.514.044
Cộng	<u>7.496.561.412</u>	<u>10.264.472.407</u>

16. Người mua trả tiền trước

Khu vực TP.HCM	144.113.278	258.168.300
Khu vực miền trung	8.768.705	5.000.000
Khu vực Vũng Tàu - Công trình môi giới	158.623.634	481.998.169
Khu vực Tân Thành - Bà Rịa	51.330.500	1.288.000
Cộng	<u>362.836.117</u>	<u>746.454.469</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
I.	Thuế	1.522.260.744	8.812.801.072	8.478.557.145	1.856.504.671
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	495.383.204	6.184.332.363	6.184.694.779	495.020.788
2.	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	191.427.600	191.427.600	-
3.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	172.019.686	1.900.649.841	1.487.693.557	584.975.970
4.	Thuế tài nguyên	85.234.800	10.569.000	85.234.800	10.569.000
5.	Tiền thuê đất	494.384.880	-	-	494.384.880
6.	Các loại thuế khác	275.238.174	482.327.973	486.012.114	271.554.033
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế thu nhập cá nhân	275.238.174	479.327.973	483.012.114	271.554.033
II.	Các khoản phải nộp khác	89.314.969	228.255.333	310.524.302	7.046.000
	Phạt nộp chậm	8.138.969	14.073.333	22.212.302	-
	Phí môi trường	81.176.000	214.182.000	288.312.000	7.046.000
Cộng		<u>1.611.575.713</u>	<u>9.041.056.405</u>	<u>8.789.081.447</u>	<u>1.863.550.671</u>

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế suất áp dụng

- Gạch ngói, gốm : 10%

- Cung cấp dịch vụ : 10%

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.8.

- Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	75.801.960	981.673.247
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp phải nộp	335.294.141	296.331.871
Phải trả về cổ phần hóa	4.400.000	4.400.000
Cổ tức còn phải trả	138.816.650	146.877.200
Phải trả khác	39.842.047	69.854.245
Cộng	<u>594.154.798</u>	<u>1.499.136.563</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.457.578.492	1.972.296.519	1.212.600.000	2.217.275.011
Quỹ phúc lợi	39.462.714	335.059.336	163.660.000	210.862.050
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành Công ty	289.956.285	-	289.956.285	-
Cộng	<u>1.786.997.491</u>	<u>2.307.355.855</u>	<u>1.666.216.285</u>	<u>2.428.137.061</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động của vốn chủ sở hữu trong năm

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	6.217.026.485	4.174.676.951	8.267.712.379	72.150.179.815
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	10.912.226.999	10.912.226.999
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(10.628.896.000)	(10.628.896.000)
Trích lập quỹ năm trước	-	-	-	-	109.122.270	109.122.270	(2.679.000.241)	(2.460.755.701)
Số cuối năm trước/ Số đầu năm	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	6.326.148.755	4.283.799.221	5.872.043.137	69.972.755.113
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-	11.296.853.238	11.296.853.238
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-	(7.971.672.000)	(7.971.672.000)
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	-	112.968.532	112.968.532	(2.368.492.919)	(2.142.555.855)
Số cuối năm nay	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	6.439.117.287	4.396.767.753	6.828.731.456	71.155.380.496

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Căn cứ theo Nghị quyết tại ngày 25 tháng 04 năm 2014 quyết định phân phối lợi nhuận năm 2013 công bố chia cổ tức theo tỷ lệ 15 % trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là 7.971.672.000 VND (năm 2013 quyết định phân phối lợi nhuận năm 2012 công bố chia cổ tức theo tỷ lệ 20% trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là 10.628.896.000 VND)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.320.694	5.320.694
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	6.246	6.246
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.246	6.246
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.314.448	5.314.448
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	143.507.981.049	152.678.095.927
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	121.861.390.171	108.808.125.950
Doanh thu ngói xi măng màu	21.646.590.878	22.635.118.860
Doanh thu Dịch vụ xây lắp	-	19.898.541.533
Doanh thu cho thuê hoạt động	-	1.336.309.584
Các khoản giảm trừ	-	(497.653.645)
Hàng bán bị trả lại	-	(497.653.645)
Doanh thu thuần	143.507.981.049	152.180.442.282

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn gạch ngói đất sét nung	77.832.244.624	70.525.981.198
Giá vốn ngói xi măng màu	17.081.554.441	15.166.645.255
Giá vốn dịch vụ xây lắp	-	19.162.227.315
Giá vốn cho thuê hoạt động	-	1.204.025.214
Cộng	<u>94.913.799.065</u>	<u>106.058.878.982</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	14.228.795	19.268.122
Thu nhập cổ tức từ các khoản đầu tư	-	100.000.000
Cộng	<u>14.228.795</u>	<u>119.268.122</u>

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	1.658.206.018	2.154.636.726
Chênh lệch tỷ giá thanh toán	7.644.000	-
Cộng	<u>1.665.850.018</u>	<u>2.154.636.726</u>

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên bán hàng	5.139.355.461	4.849.993.691
Chi phí vật liệu, bao bì	3.941.263.020	4.316.766.837
Chi phí đồ dùng	243.265.496	135.597.518
Chi phí khấu hao	148.472.400	148.472.728
Chi phí bảo hành	-	42.303.067
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.796.975.963	12.015.855.884
Chi phí bằng tiền khác	135.726.000	1.038.382.662
Cộng	<u>24.405.058.340</u>	<u>22.547.372.387</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	6.831.843.223	6.781.859.874
Chi phí điện thoại, fax, thư	97.105.224	97.134.386
Chi phí đồ dùng văn phòng	223.765.415	473.727.733
Chi phí khấu hao	22.130.720	78.721.233
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí trợ cấp mất việc làm	275.692.139	168.775.027
Chi phí dịch vụ mua ngoài	237.844.707	241.453.173
Chi phí bằng tiền khác	1.626.066.354	1.460.348.496
Cộng	<u>9.317.447.782</u>	<u>9.305.019.922</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	714.299.854	228.636.364
Thu nhập khác	2.992.358	2.333.226
Thu nhập khác	717.292.212	230.969.590
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản cố định		
Chi phí phạt do chậm nộp thuế và bảo hiểm	710.116.460	223.814.462
Chi phí khác	14.073.333	29.947.323
Chi phí khác	15.653.979	22.317.792
	739.843.772	276.079.577
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	(22.551.560)	(45.109.987)

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận kế toán trước thuế	13.197.503.079	12.188.692.400
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	545.727.312	703.265.115
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	(100.000.000)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	545.727.312	603.265.115
Thu nhập chịu thuế	13.743.230.391	12.891.957.515
Trong đó: + Lợi nhuận từ kinh doanh ngói màu (15%)	1.846.205.291	2.961.102.397
+ Lợi nhuận từ kinh doanh gạch ngói đất sét nung (15%)	11.897.025.100	8.867.131.730
+ Thu nhập từ dịch vụ xây lắp (25%)	-	731.439.018
+ Thu nhập từ thu nhập khác (25%)	-	132.284.370
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất áp dụng	2.061.484.559	1.990.165.964
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (giảm 50% từ hoạt động đất sét nung, ngói màu)	160.834.717	713.700.563
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.900.649.841	1.276.465.401

Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) với thuế suất bằng 15 % thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm đầu kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 8 năm tiếp theo đối với các hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung. Năm 2014, Công ty không còn được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động này..

Ngoài ra, Công ty còn được hưởng các ưu đãi sau:

Đối với hoạt động sản xuất ngói xi măng màu không nung theo dây chuyền thiết bị thuộc công nghệ kỹ thuật cao của Italia được ưu đãi theo diện kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được miễn giảm 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 7 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề lĩnh vực kinh doanh và thực hiện tại địa bàn được ưu đãi theo quy định tại

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

khoản 4 điều 38 Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính Phủ. Năm 2014 là năm thứ năm Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trong năm 2008, Công ty có đầu tư dây chuyền mở rộng số 3 – Nhà máy gạch ngói Mỹ Xuân tại xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành đủ điều kiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo cho phần lợi nhuận tăng thêm do đầu tư mang lại. Tháng 7/2009 Công ty có đầu tư dây chuyền Béc đốt than thuộc dây chuyền sản xuất 3 của Công ty, theo điều kiện ưu đãi, dây chuyền này cũng được miễn thuế 01 năm và giảm 50% thuế phải nộp cho 4 năm tiếp theo, thời gian ưu đãi tính từ quý 4/2009. Năm 2014 là năm thứ tư được giảm 50% thuế phải nộp từ thu nhập dây chuyền Béc đốt than, dây chuyền 3 không còn được giảm thuế đối với lợi nhuận từ dự án đầu tư này.

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế	11.296.853.238	10.912.226.999
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.296.853.238	10.912.226.999
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.126</u>	<u>2.053</u>

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.066.979.369	28.082.563.200
Chi phí nhân công	36.776.800.253	36.284.352.844
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.548.466.161	5.660.766.798
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.042.244.482	18.726.069.512
Chi phí khác bằng tiền	10.096.588.237	6.479.539.730
Cộng	<u>127.531.078.502</u>	<u>95.233.292.084</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua sắm/ xây dựng tài sản trong năm chưa thanh toán	3.472.200	1.403.237.488
Thanh toán tiền năm trước tăng tài sản cố định năm nay	992.638.000	-
Cổ tức chưa thanh toán	-	146.877.200
Tiền thanh lý tài sản cố định chưa thu	-	16.500.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các giao dịch bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh toán trước cho tài sản cố định năm sau	185.500.000	1.921.920.000
Thanh toán cho tài sản cố định của năm trước	<u>134.198.426</u>	<u>544.250.000</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết vốn

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết chi đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu như sau:

	<u>Tại 31/12/2014</u>	<u>Tại 01/01/2014</u>
Tổng vốn điều lệ	43.200.000.000	43.200.000.000
Tỷ lệ cam kết góp vốn	15%	15%
Số vốn góp theo tỷ lệ	6.480.000.000	6.480.000.000
Giá trị vốn đã góp	<u>6.480.000.000</u>	<u>6.480.000.000</u>
Số cam kết còn phải góp	<u>-</u>	<u>-</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết chi đầu tư góp vốn vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – Bà Rịa Vũng Tàu như sau:

	<u>Tại 31/12/2014</u>	<u>Tại 01/01/2014</u>
Tổng vốn điều lệ	30.800.000.000	30.800.000.000
Tỷ lệ cam kết góp vốn	25%	25%
Số vốn góp theo tỷ lệ	7.700.000.000	7.700.000.000
Giá trị vốn đã góp	<u>1.000.000.000</u>	<u>1.000.000.000</u>
Số cam kết còn phải góp	<u>6.700.000.000</u>	<u>6.700.000.000</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Xây lắp Bà Rịa - Vũng Tàu	Đầu tư dài hạn khác
Công ty TNHH TM & DV Đại Hữu	Đầu tư dài hạn khác

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

<u>Công ty TNHH TM & DV Đại Hữu</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ lắp đặt dây chuyền máy móc	-	19.898.541.533
Bán tài sản cố định	-	213.636.364
Thu tiền cung cấp dịch vụ	15.497.168.103	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH TM & DV Đại Hữu		
Phải thu cung cấp dịch vụ lắp đặt dây chuyền máy móc	7.987.733.808	23.484.901.911
Đầu tư góp vốn	6.480.000.000	6.480.000.000

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	2.428.279.477	1.934.494.839
Phụ cấp	516.000.000	516.000.000
Cộng	2.944.279.477	2.450.494.839

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh là sản xuất gạch, ngói các loại.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty đều diễn ra ở khu vực hoạt động kinh doanh của Công ty (Việt Nam).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại các Thuyết minh số V.14 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.400.364.116	2.986.966.829
Phải thu khách hàng	9.542.418.306	25.511.068.760
Ký quỹ dài hạn	179.375.000	165.577.000
Đầu tư dài hạn khác	8.767.224.000	8.767.224.000
Cộng	20.889.381.422	37.430.836.589
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	10.106.860.632	25.922.282.851
Phải trả cho người bán	7.496.561.412	10.264.472.407
Khoản phải trả khác	-	146.877.200
Cộng	17.603.422.044	36.333.632.458

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty hoạt động kinh chính ở Bộ phận kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói các loại...các mặt hàng này phụ thuộc vào thị trường bất động sản, do tình hình thị trường bất động sản đang có dấu hiệu đóng băng nên công cụ tài chính của Công ty bị ảnh hưởng của rủi ro thị trường. Tuy nhiên, doanh thu kỳ này so với cùng kỳ năm trước tăng là do phát sinh thêm doanh thu cung cấp dịch vụ xây lắp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công cụ nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng trình bày dòng tiền của các khoản gốc:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	10.106.860.632	-	-	10.106.860.632
Phải trả cho người bán	7.496.561.412	-	-	7.496.561.412
Cộng	17.603.422.044	-	-	17.603.422.044

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.400.364.116	-	-	2.400.364.116
Phải thu khách hàng	9.542.418.306	-	-	9.542.418.306
Ký quỹ dài hạn	-	-	179.375.000	179.375.000
Đầu tư dài hạn	-	-	8.767.224.000	8.767.224.000
Cộng	11.942.782.422	-	8.946.599.000	20.889.381.422

Chênh lệch thanh toán thuần	5.660.639.622	(8.946.599.000)	(3.285.959.378)
------------------------------------	----------------------	------------------------	------------------------

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Số đầu năm				
Vay và nợ	25.922.282.851	-	-	25.922.282.851
Phải trả cho người bán	10.264.472.407	-	-	10.264.472.407
Khoản phải trả khác	146.877.200	-	-	146.877.200
Cộng	36.333.632.458	-	-	36.333.632.458

Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.986.966.829	-	-	2.986.966.829
Phải thu khách hàng	25.511.068.760	-	-	25.511.068.760
Ký quỹ dài hạn	-	-	165.577.000	165.577.000
Đầu tư dài hạn	-	-	8.767.224.000	8.767.224.000
Cộng	28.498.035.589	-	8.932.801.000	37.430.836.589

Chênh lệch thanh toán thuần	7.835.596.869	(8.932.801.000)	(1.097.213.131)
------------------------------------	----------------------	------------------------	------------------------

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt. Số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ được lấy từ báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 01 năm 2015



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu